

Số 332 /QĐ - UBND

Gia Lai, ngày 23 tháng 5 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Phân bổ kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ hỗ trợ thực hiện

Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2016

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015.

Căn cứ Quyết định số 592/QĐ-TTg ngày 06/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao vốn trái phiếu Chính phủ năm 2016 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

Căn cứ công văn số 874/HĐND-VP ngày 17/5/2016 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về việc phân bổ vốn trái phiếu Chính phủ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2016.

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 87/TTTr-KHĐT ngày 25/4/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân bổ kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2016 với số tiền 107.000.000.000 đồng (một trăm lẻ bảy tỷ đồng chẵn) cho các địa phương để thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2016 (có biểu chi tiết kèm theo).

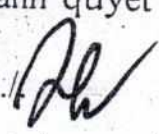
Điều 2. Các địa phương có tên tại điều 1 có trách nhiệm:

- Quản lý và sử dụng vốn đúng mục đích, tiết kiệm, có hiệu quả;
- Chủ động bố trí vốn đối ứng từ nguồn ngân sách địa phương, huy động các nguồn lực hợp pháp khác để thực hiện chương trình;
- Triển khai thực hiện đúng với tiêu chí, định mức theo quy định của các Bộ, ngành Trung ương hướng dẫn thực hiện kế hoạch Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2016;
- Ưu tiên bố trí để nâng cấp các công trình hiện có và hoàn chỉnh hạ tầng thiết yếu cấp xã, thôn, làng (giao thông, điện, trường học, trạm y tế, nước sạch, thủy lợi) theo cơ chế đặc thù được quy định tại Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 21/3/2013 của Thủ tướng Chính phủ, việc bố trí vốn để đầu tư xây dựng các công trình khác như trụ sở xã, nhà văn hóa phải được xem xét kỹ về tính thiết thực, hiệu quả, tránh hình thức, lãng phí;
- Thực hiện chế độ báo cáo, thanh quyết toán đúng thời gian quy định.

Điều 3. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan hướng dẫn các địa phương trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình

mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2016, đôn đốc việc thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; các thành viên Ban chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. 

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư 9b/c);
- Bộ Tài chính (b/c);
- Bộ Nông nghiệp và PTNT (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND (b/c);
- Đ/c Chủ tịch, các PCT- UBND tỉnh;
- Các PCVP - UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGXH, CNXD, NL, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

W. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH




Nguyễn Đức Hoàng



KẾ HOẠCH VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2016

Quyết định số 332/QĐ-UBND ngày 23 tháng 5 năm 2016 của UBND tỉnh

ĐVT: Triệu đồng

Đơn vị	Số xã được hỗ trợ	Vốn Trái phiếu Chính phủ	Ghi chú
TỔNG SỐ	103	107.000	
Đối tượng 1	1	1.555	Xã nghèo, ĐBKK đạt dưới 5 tiêu chí (hệ số 5)
Đối tượng 2	83	97.940	Các Xã nghèo, ĐBKK còn lại (hệ số 4)
Đối tượng 3	19	7.505	Các xã đạt từ 15 tiêu chí trở lên (hệ số 1,3)
<i>Chi tiết địa bàn:</i>			
I Huyện K'Bang	12	14.160	
Đối tượng 2	12	14.160	
1 Đak Smar			
2 Đông			
3 Sơ Pai			
4 Đak Rong			
5 Kon Phe			
6 Kông Bờ La			
7 Kông Long Khong			
8 Krong			
9 Lơ Ku			
10 Sơn Lang			
11 Tơ Tung			
12 Nghĩa An			
II Huyện Ia Pa	9	10.620	
Đối tượng 2	9	10.620	
1 Chư Răng			
2 Ia Broãi			
3 Ia Kdăm			
4 Ia Trok			
5 Ia Tul			
6 Kim Tân			
7 Pờ Tó			
8 Ia Mron			
9 Chư Mỏ			
III Huyện Kông Chro	13	15.340	
Đối tượng 2	13	15.340	
1 Chư Long			
2 Chư Krey			
3 Đak Kơ Níng			

STT	Đơn vị	Số xã được hỗ trợ	Vốn Trái phiếu Chính phủ	Ghi chú
4	Đăk Pling			
5	Đăk Pơ Pho			
6	Đăk Sông			
7	Đăk Tơ Pang			
8	Kông Yang			
9	Sơ Ró			
10	Ya Ma			
11	Yang Nam			
12	Yang Trung			
13	An Trung			
IV	Huyện Krông Pa	13	15.340	
	Đối tượng 2	13	15.340	
1	Chư Đrăng			
2	Chư Gu			
3	Chư Rcăm			
4	Đát Bàng			
5	Ia Dreh			
6	Ia Rmok			
7	Ia Rsai			
8	Ia Rsum			
9	Krông Năng			
10	Uar			
11	Phú Cản			
12	Chư Ngọc			
13	Ia Mlah			
V	Huyện Chư Prông	9	6.695	
	Đối tượng 2	4	4.720	
1	Ia ga			
2	Ia Mơ			
3	Ia O			
4	Ia Puch			
	Đối tượng 3	5	1.975	
1	Ia Drăng			Xã điểm, đạt 18 tiêu chí
2	Ia Phìn			Xã điểm, đạt 17 tiêu chí
3	Ia Bàng			Đạt 15 tiêu chí
4	Ia Boòng			Đạt 16 tiêu chí
5	Bàu Cạn			Đạt 19 tiêu chí (chưa có QĐ công nhận đạt chuẩn)
VI	Huyện Chư Păh	6	5.510	
	Đối tượng 2	4	4.720	
1	Chư Đăng Ya			



	Đơn vị	Số xã được hỗ trợ	Vốn Trái phiếu Chính phủ	Ghi chú
	4 Ia Kreng			
	Đối tượng 3	2	790	
1	Ia Nhin			Xã điểm, đạt 16 tiêu chí
2	Nghĩa Hưng			Xã điểm, đạt 16 tiêu chí
VII	Huyện Chư Sê	5	4.330	
	Đối tượng 2	3	3.540	
1	Ayun			
2	Hbông			
3	Kông Htok			
	Đối tượng 3	2	790	
1	Ia Pál			Đạt 15 tiêu chí
2	Ia H'Lốp			Đạt 18 tiêu chí
VIII	Huyện Chư Puh	5	5.115	
	Đối tượng 2	4	4.720	
1	Chư Don			
2	Ia Dreng			
3	Ia Hla			
4	Ia Rong			
	Đối tượng 3	1	395	
1	Ia Le			Đạt 19 tiêu chí (chưa có QĐ công nhận đạt chuẩn)
IX	Huyện Đak Đoa	5	5.900	
	Đối tượng 2	5	5.900	
1	Hà Đông			
2	Hnol			
3	Ia Pét			
4	Kon Gang			
5	Trang			
X	Huyện Đức Cơ	3	3.540	
	Đối tượng 2	3	3.540	
1	Ia Nan			
2	Ia Dok			
3	Ia Pnôn			
XI	Huyện Đăk Pơ	2	2.360	
	Đối tượng 2	2	2.360	
1	Ya Hội			
2	Yang Bắc			
XII	Huyện Phú Thiện	3	2.755	
	Đối tượng 2	2	2.360	

STT	Đơn vị	Số xã được hỗ trợ	Vốn Trái phiếu Chính phủ	Ghi chú
1	Chư A Thai			
2	Ia Yeng			
	Đối tượng 3	1	395	
1	Ia Sol			Xã điểm, đạt 17 tiêu chí
XIII	Huyện Ia Grai	9	7.480	
	Đối tượng 2	5	5.900	
1	Ia Chia			
2	Ia Grăng			
3	Ia Khai			
4	Ia Krăi			
5	Ia O			
	Đối tượng 3	4	1.580	
1	Ia Dêr			Xã điểm, đạt 17 tiêu chí
2	Ia Hrun			Xã điểm, đạt 17 tiêu chí
3	Ia Sao			Đạt 18 tiêu chí
4	Ia Yok			Đạt 16 tiêu chí
XIV	Huyện Mang Yang	5	6.275	
	Đối tượng 1	1	1.555	
1	Đak Jơ Ta			Đạt 4 tiêu chí
	Đối tượng 2	4	4.720	
1	Đak Trôi			
2	Đê Ar			
3	Kon Chiêng			
4	Lơ Pang			
XV	Thị xã An Khê	3	1.185	
	Đối tượng 3	3	1.185	
1	Xuân An			Đạt 15 tiêu chí
2	Thành An			Đạt 15 tiêu chí
3	Cừu An			Đạt 16 tiêu chí
XVI	Thị xã Ayun Pa	1	395	
	Đối tượng 3	1	395	
1	Chư Băh			Xã điểm, Đạt 15 tiêu chí

Ghi chú: - UBND cấp huyện đăng ký danh mục công trình đầu tư cơ sở hạ tầng gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư trong tháng 06 năm 2016 để thống nhất thỏa thuận (có Tờ trình đăng ký danh mục của các xã và quyết định phê duyệt dự án/dự toán kèm theo).